

## **BÁO CÁO TỔNG KẾT**

### **CÔNG TÁC THỬ NGHIỆM PHIẾU, SỔ TAY VÀ HƯỚNG DẪN NGHIỆP VỤ ĐIỀU TRA TRONG ĐIỀU TRA THỬ** **(Tại các tỉnh/thành phố: Thái Nguyên, Quảng Trị, TP phố Hồ Chí Minh và Bến Tre)**

*(Thời gian thực hiện: 27/11/2007 đến 25/12/2007)*

Thực hiện Chỉ thị số 19/2007/CT-TTg ngày 3 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị Tổng điều tra Dân số và nhà ở vào 0 giờ ngày 01 tháng 04 năm 2009, ngày 31/8/2007 Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Quyết định số 961/QĐ-TCTK về việc thành lập Ban chuẩn bị Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009.

Để triển khai thực hiện kế hoạch chuẩn bị cho cuộc Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009, Ban chuẩn bị quyết định tiến hành cuộc điều tra thử lần 3, tại 14 địa bàn thuộc 4 tỉnh, thành phố, là:

<b>Tỉnh/thành phố</b>	<b>Số ĐBĐT thử</b>	<b>Thành thị</b>	<b>Nông thôn</b>
<b>Tổng số ĐB</b>	<b>14</b>	<b>5</b>	<b>9</b>
Thái Nguyên	4	1	3
Quảng Trị	2	-	2
TP. Hồ Chí Minh	4	3	1
Bến Tre	4	1	3

14 địa bàn được chọn nói trên đại diện cho tất cả các vùng địa lý ở nước ta: đồng bằng, trung du, miền núi, vùng sâu vùng xa và các khu vực: thành thị, nông thôn.

Mục đích của cuộc điều tra thử lần này nhằm:

- Thí điểm nghiệp vụ vẽ sơ đồ và lập bảng kê địa bàn điều tra;
- Xác định thời gian cần thiết dùng để vẽ sơ đồ và lập bảng kê cho 1 địa bàn điều tra;
- Thí điểm nội dung phiếu: phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn), phiếu điều tra mẫu (phiếu dài) và sổ tay điều tra viên (ĐTV) đã được hiệu chỉnh sau 2 lần thử nghiệm tại Hà Nội và Vĩnh Phúc, có sự tham gia của các Bộ/Ngành và UNFPA;
- Xác định thời gian trung bình để hoàn thành mỗi loại phiếu;
- Tiếp tục thử nghiệm công nghệ quét bằng phiếu của cuộc điều tra thử này.

Để rút kinh nghiệm cho công tác thiết kế phiếu điều tra và hoàn thiện việc biên soạn các tài liệu hướng dẫn điều tra, cũng như để rút kinh nghiệm cho công tác tổ chức chỉ đạo điều tra trong cuộc Tổng điều tra chính thức sẽ được tiến hành vào ngày 1/4/2009, các vấn đề về công tác chuẩn bị ở Trung ương cũng như ở các tỉnh, thành phố được chọn điều tra thử, công tác vẽ sơ đồ và lập bảng kê địa bàn điều tra đã được trình bày ở các báo cáo tổng kết khác. Báo cáo này chỉ đề cập đến các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ điều tra ghi phiếu.

### **Báo cáo gồm 4 phần:**

- I. Tuyển chọn điều tra viên;
- II. Huấn luyện nghiệp vụ điều tra, ghi phiếu;
- III. Điều tra ghi phiếu tại địa bàn;
- IV. Khuyến nghị

## **I. TUYỂN CHỌN ĐIỀU TRA VIÊN**

Trong số 14 điều tra viên được tuyển chọn ở 14 địa bàn thuộc 4 tỉnh, thành phố điều tra thử, gồm có:

- Giới tính: có 9 nam và 5 nữ
- Dân tộc
  - + Kinh: 12 người;
  - + Dao: 1 người (ở Thái Nguyên);
  - + Vân Kiều: 1 người (ở Quảng Trị).
- Độ tuổi: Người trẻ nhất 22 tuổi (TP Hồ Chí Minh) và già nhất 53 tuổi (Thái Nguyên).  
Cụ thể:
  - + Từ 20 đến 29 tuổi: 4 người;
  - + Từ 30 đến 39 tuổi: 1 người;
  - + Từ 40 đến 49 tuổi: 5 người;
  - + Từ 50 tuổi trở lên: 4 người.
- Trình độ văn hóa
  - + Lớp 5/12: 1 người;
  - + Lớp 9/12: 4 người;
  - + Lớp 11/12: 1 người;
  - + Lớp 12/12: 8 người.
- Trình độ chuyên môn kỹ thuật
  - + Không qua đào tạo: 10 người;
  - + Cao đẳng: 1 người;
  - + Đại học: 3 người.
- Nghề nghiệp
  - + Làm nông nghiệp: 3 người;
  - + Cán bộ phòng thống kê quận: 1 người;

- + Cán bộ xã (văn phòng, tư pháp, mặt trận, v.v...): 6 người;
- + Cán bộ thôn, ấp (bí thư chi bộ, trưởng phó thôn/xóm, cộng tác viên dân số, v.v...): 4 người.

Có một điều đáng lưu ý là, 2 địa bàn được chọn điều tra thử ở tỉnh Quảng Trị là các địa bàn thuộc miền núi cao nhưng ĐTV lại có trình độ cao nhất so với các tỉnh còn lại (1 cao đẳng và 1 đại học).

Với lực lượng điều tra viên (ĐTV) nói trên, cho thấy đây là lực lượng nòng cốt (có chất lượng nhất) của các địa phương mà trong cuộc Tổng điều tra chính thức không thể huy động được toàn bộ số ĐTV có trình độ như vậy mà chỉ có thể sử dụng họ làm tổ trưởng điều tra, thậm chí làm ở Ban chỉ đạo Tổng điều tra xã/phường.

Chính vì lực lượng ĐTV được tuyển chọn như vậy nên không rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm cho công tác tuyển chọn ĐTV cho cuộc Tổng điều tra chính thức sau này.

## **II. HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ ĐIỀU TRA GHI PHIẾU**

Tất cả 4 đội điều tra thử thuộc 4 tỉnh, thành phố đều thực hiện chương trình huấn luyện nghiệp vụ điều tra, ghi phiếu theo đúng với kế hoạch đã đề ra. Thời gian huấn luyện 6 ngày, trong đó có 5 ngày trên lớp và 1 ngày thực hành phỏng vấn ghi phiếu ngoài thực địa và rút kinh nghiệm chung. Riêng ở Thái Nguyên không cho học viên đi thực hành phỏng vấn ghi phiếu ngoài thực địa mà mời một số cán bộ của Cục Thống kê tỉnh đến lớp cho học viên phỏng vấn (3 lần, mỗi lần trong nửa buổi sáng hoặc nửa buổi chiều). Nội dung huấn luyện trên lớp gồm:

- Giảng viên trình bày nội dung của cuốn tài liệu hướng dẫn điều tra ghi phiếu, có ví dụ minh họa cho từng phần, mục;
- Sau mỗi phần, mỗi mục, sau khi giảng viên tóm tắt những nội dung chính, học viên nêu thắc mắc và những vấn đề chưa nắm được để giải đáp thống nhất chung;
- Tập viết chữ số theo mẫu chữ số quy định;
- Học viên thực hành phỏng vấn ghi phiếu trên lớp (2 học viên phỏng vấn lẫn nhau) sau mỗi phần của phiếu, sau đó các học viên góp ý cho từng cuộc thực hành phỏng vấn, cuối cùng giảng viên nhận xét đánh giá chung những ưu nhược điểm của cuộc phỏng vấn. Có tình giảng viên thực hành phỏng vấn mẫu trên lớp trước khi cho học viên thực hành phỏng vấn.

Trước khi ĐTV về địa phương để đi phỏng vấn ghi phiếu, giảng viên nêu những vấn đề cần lưu ý chung nhằm giúp cho ĐTV nâng cao chất lượng điều tra.

Nhìn chung, phương pháp trình bày của các giảng viên được học viên đánh giá cao và cho rằng giảng viên trình bày rõ ràng, dễ hiểu, đưa ra khá nhiều ví dụ thực tế. Nội dung, chương trình và thời gian giảng dạy là tương đối phù hợp.

Tuy nhiên, các học viên cũng cho rằng cần tăng thêm thời gian thực hành phỏng vấn trên lớp và có thêm những bài tập cho từng phần của phiếu và cho toàn bộ phiếu để học viên làm trên lớp, qua đó có thể đánh giá toàn diện hơn sự tiếp thu kiến thức trên lớp của từng học viên.

### III. ĐIỀU TRA GHI PHIẾU TẠI ĐỊA BÀN

Theo kế hoạch, thời gian điều tra ghi phiếu được tiến hành trong 12 ngày. Trong 12 ngày đó, mỗi ĐTV phải hoàn thành điều tra ghi phiếu cho 100 hộ, trong đó 50 hộ được phỏng vấn và ghi phiếu theo nội dung điều tra toàn bộ (phiếu ngắn) và 50 hộ được phỏng vấn và ghi phiếu theo nội dung điều tra mẫu (phiếu dài). Ngày đầu tiên và các ngày lẻ tiếp theo, điều tra viên sẽ phỏng vấn và ghi phiếu ngắn; ngày thứ hai và các ngày chẵn tiếp theo điều tra viên sẽ hỏi và ghi phiếu dài. Sau khi điều tra ghi đủ 50 phiếu ngắn, các ngày còn lại, điều tra viên sẽ phỏng vấn và ghi phiếu dài.

**Kết quả cụ thể về công tác phỏng vấn ghi phiếu tại địa bàn như sau:**

#### 1. Số hộ đã hoàn thành việc phỏng vấn ghi phiếu

- Phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn): 677 hộ
- Phiếu điều tra mẫu (phiếu dài): 679 hộ

#### 2. Thời gian trung bình để hoàn thành phỏng vấn ghi phiếu cho 1 hộ

Tùy theo từng vùng, thời gian trung bình để hoàn thành hai loại phiếu trong cuộc điều tra thử này như sau:

*Đối với phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn):*

- Đối với khu vực thành thị, nông thôn đồng bằng và trung du: từ 20 đến 25 phút;
- Đối với khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa: từ 25 đến 30 phút

*Đối với phiếu điều tra mẫu (phiếu dài):*

- Đối với khu vực thành thị, nông thôn đồng bằng và trung du: từ 40 đến 50 phút;
- Đối với khu vực miền núi, vùng sâu vùng xa: từ 50 đến 60 phút

Thời gian nói trên không tính thời gian di chuyển giữa các hộ và thời gian phải quay lại hộ nhiều lần do không gặp chủ hộ (hoặc người đại diện của hộ) và gặp đối tượng điều tra để thu thập các thông tin mà chủ hộ không nắm được và những thông tin yêu cầu phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

Đối với những địa bàn phải sử dụng phiên dịch thì thời gian để hoàn thành một phiếu phải tăng gấp đôi (địa bàn thuộc xã Ba Tầng, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị).

#### 3. Chất lượng ghi phiếu

Mặc dù thời gian huấn luyện nghiệp vụ là 6 ngày, trong đó có cả thời gian thực hành ghi phiếu tại thực địa nhưng chất lượng ghi phiếu vẫn còn hạn chế nhất là đối với phiếu điều tra mẫu. Đối với các chỉ tiêu có sai sót, lỗi hệ thống vẫn còn xảy ra.

Những vấn đề cần lưu ý là:

- Chữ số và chữ viết:
  - + Chữ viết của phần lớn điều tra viên là rõ ràng. Tuy nhiên, vẫn còn một vài điều tra viên chữ viết xấu, khó đọc, nhất là những thông tin cần thiết cho việc đánh mã như nghề nghiệp, tên cơ quan, đơn vị làm việc, v.v....

+ Ghi chữ số tương đối tốt theo mẫu qui định. Tuy nhiên có điều tra viên còn ghi các số 2, 4 và 7 không đúng như chữ số mẫu, có nhiều chỗ viết mờ hoặc sửa lỗi không theo qui định (ghi đè quá đậm lên số cũ).

- Trong một số trường hợp, ĐTV vẫn còn xác định sai nhân khẩu thực tế thường trú: bỏ sót những người đi xuất khẩu lao động vẫn còn trong thời hạn, những người đã cư trú ổn định trên 6 tháng tại hộ. Cá biệt có ĐTV, trong một số trường hợp, vẫn điều tra theo sổ hộ khẩu, nhất là đối với những hộ mà chủ hộ không nắm chắc các thông tin của các thành viên của hộ.

- Việc xác định tháng năm sinh của đối tượng điều tra (ĐTĐT), do chưa hỏi kỹ nên vẫn còn ghi tháng sinh theo âm lịch, hoặc ghi tháng năm sinh theo giấy tờ (theo sổ hộ khẩu, chứng minh thư, v.v...) mà không ghi theo tháng năm sinh thực tế.

- Tuổi tròn ghi ở Câu 5 vẫn còn có trường hợp mâu thuẫn với tuổi tròn tính được từ Câu 4.

- Tôn giáo: Xác định sai về tôn giáo, nhất là đạo Phật cho khá nhiều người (nhà có bàn thờ tổ tiên và ĐTĐT khai là theo đạo Phật cũng ghi là theo “đạo Phật”).

- Trình độ văn hóa: vẫn còn hiện tượng ghi theo lớp mà ĐTĐT đang học hoặc học dở dang rồi bỏ không học nữa.

- Có ĐTV phỏng vấn gián tiếp các câu hỏi về việc làm của ĐTĐT.

- Vẫn còn phỏng vấn gián tiếp lịch sử sinh của những phụ nữ 15 đến 49 tuổi thông qua chủ hộ hoặc chồng của ĐTĐT.

- Xác định sai số tầng của ngôi nhà: ghi là “00” cho những ngôi nhà chỉ có 1 tầng.

- Xác định sai số phòng ở, tổng diện tích sàn của ngôi nhà/căn hộ.

- Bỏ trống chỉ tiêu, ô mã:

Bỏ trống ô không đánh dấu hoặc ghi mã là hiện tượng còn xảy ra khá nhiều, đặc biệt là các chỉ tiêu về lịch sử sinh đẻ của phụ nữ (bỏ trống trong trường hợp không có con trai hoặc con gái). Đặc biệt có điều tra viên bỏ trống câu 30 (nhiệm vụ/sản phẩm chính...) đối với tất cả những người mà câu 28 có mã “1” (cá thể). Các câu: 2, 7a, 10, 17, 18, 20, 22, 30, 48 đều có phiếu bỏ trống ô mã.

- Thực hiện sai bước nhảy (không theo đúng mũi tên chuyển):

Việc không thực hiện phỏng vấn theo đúng bước nhảy (mũi tên chuyển) đã dẫn đến bỏ trống ô mã hoặc ghi thừa thông tin. Ví dụ, câu 14 có mã “1” vẫn hỏi câu 15, hoặc câu 32 có mã “1” không chuyển sang câu 35 mà vẫn hỏi câu 33.

- Sai logic:

Sai logic chủ yếu xảy ra đối với các chỉ tiêu về lịch sử sinh, tức là tổng các câu 36a, 36b, 36c không bằng 36d.

- Các sai sót khác:

Có điều tra viên thực hiện không đúng câu kiểm tra nên có phụ nữ 66 và 70 tuổi vẫn điều tra lịch sử sinh của họ. Có điều tra viên do thực hiện không đúng qui trình (ghi tên và số thứ tự của các nhân khẩu cho các trang, từ trang 2 đến trang 17 và các câu hỏi từ thứ 4 trở đi hỏi theo cột nên đã dồn tất cả các phụ nữ từ 15-49 về các cột đầu của trang 10.

## **IV. KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Công tác tổ chức, chỉ đạo**

#### *a. Cơ sở pháp lý*

Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê cần có công văn gửi Ủy ban Nhân dân và Cục Thống kê các tỉnh, thành phố có điều tra thử. Có công văn này, các địa phương được chọn điều tra thử mới coi điều tra thử là trách nhiệm của mình và ủng hộ cuộc điều tra, tạo điều kiện cho những cán bộ được cử tham gia điều tra thử hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình; đồng thời, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố có cơ sở pháp lý để huy động lực lượng tham gia cuộc điều tra theo đúng yêu cầu của cuộc thử nghiệm

#### *b. Tuyển chọn lực lượng tham gia điều tra thử*

Khi hướng dẫn các tỉnh, thành phố tuyển chọn ĐTV và giám sát viên, cần nhấn mạnh những tiêu chuẩn tuyển chọn, và phải nói rõ là tuyển chọn những người có trình độ mà trong TĐT chính thức có thể huy động được.

#### *c. Công tác tuyên truyền*

Cần xây dựng nội dung tuyên truyền cụ thể ở các địa bàn được chọn điều tra thử.

### **2. Tuyển chọn điều tra viên**

Lực lượng huy động làm ĐTV trong tổng điều tra chính thức nên chọn theo các tiêu chuẩn sau:

- Có tinh thần trách nhiệm và tính tự giác cao với công việc, tận tụy, chịu khó, tinh tình cẩn thận và có lòng kiên nhẫn, có khả năng vận động, thuyết phục quần chúng, có uy tín và được quần chúng tín nhiệm;

- Có điều kiện dành 100% thời gian cho công tác điều tra;

- Tuổi đời không dưới 20 và không quá 55;

- Có trình độ văn hóa cao nhất có thể huy động được ở địa phương nhưng không thấp hơn trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở, viết chữ và số rõ ràng, sạch sẽ;

- Sử dụng ĐTV là nữ để điều tra các địa bàn điều tra mẫu;

- Không tham gia các công việc ở địa phương như: công an viên, dân phòng, trưởng thôn/ấp/bản, tổ trưởng dân phố/khu phố, cộng tác viên dân số, v.v... Vì những người này thường bị ám ảnh bởi những quy định của công tác quản lý hộ khẩu ở địa phương nên không tính những người tạm trú dài hạn, những người cư trú bất hợp pháp ở địa phương vào nhân khẩu thực tế thường trú của địa phương mình. Hơn nữa, họ cho rằng những thông tin mà họ có được trong các sổ sách mà họ có trong tay là chính xác, nên họ thường sao chép từ các sổ sách đó vào phiếu điều tra. Mặt khác, nếu dùng lực lượng này làm ĐTV thì sẽ khó thu thập được chính xác các thông tin nhất là đối với các chỉ tiêu nhạy cảm do đối tượng điều tra không muốn trả lời hoặc có trả lời thì thông tin cũng không đúng với thực tế.

### **3. Nội dung, chương trình huấn luyện**

#### *a. Nội dung huấn luyện*

- Trong Tổng điều tra chính thức, nên tổ chức các lớp huấn luyện cho các ĐTV địa bàn điều tra mẫu riêng và ĐTV các địa bàn điều tra toàn bộ riêng;

- Cần biên soạn cuốn “Tài liệu tập huấn luyện nghiệp vụ điều tra dùng cho giảng viên cấp huyện” để thống nhất nội dung, chương trình giảng dạy đối với giảng viên cấp huyện trong các lớp đào tạo ĐTV và tổ trưởng điều tra;

- Cần in phiếu khổ A0 để sử dụng khi giảng và khi thực hành phỏng vấn trên lớp;

- Cần có thêm thời gian dành cho các cuộc thực hành phỏng vấn trên lớp (kể cả thực hành phỏng vấn mẫu của giảng viên và của học viên);

- Cần có các bài tập trên lớp cho từng phần của bài giảng và **nhất thiết phải có bài tập kiểm tra tổng hợp cho toàn bộ nội dung của phiếu điều tra;**

- Nhất thiết phải cho học viên thực hành phỏng vấn tại địa bàn ít nhất mỗi học viên 2 hộ. Tất cả các cuộc thực hành phỏng vấn của học viên tại địa bàn phải có giảng viên hoặc các học viên khác tham dự để trong buổi họp rút kinh nghiệm có thể góp ý cho từng học viên một cách cụ thể, chi tiết.

#### *b. Chương trình huấn luyện*

- Chương trình huấn luyện:

+ Chương 3 bố trí thời gian quá ít, thực tế ở thành phố Hồ Chí Minh phải mất 1 ngày cho chương này, ở Bến Tre giảng chương này cũng thiếu thời gian;

+ Phần đầu chương 4 cũng cần tăng thêm thời gian.

- Thời gian huấn luyện:

Qua các lớp huấn luyện điều tra thử ở 4 tỉnh, thành phố cho thấy thời gian cần thiết cho 1 khóa huấn luyện ĐTV địa bàn điều tra toàn bộ tối thiểu phải có 4 ngày và 7 ngày đối với 1 khóa huấn luyện ĐTV địa bàn điều tra mẫu.

#### **4. Ghi chữ số vào các ô mã và loại bút chì dùng để ghi thông tin trên phiếu**

Trong cuộc điều tra thử lần 3, cũng như trong 2 lần điều tra thử trước đây và trong cuộc điều tra Biến động dân số và KHHGD 1 tháng 4 năm 2006, 2007 và cuộc điều tra lao động việc làm năm 2007 vừa qua, đã tiến hành thử nghiệm công nghệ Scanning để nhập tin thay cho bàn phím. Tuy nhiên, kinh nghiệm cho thấy, việc quy định bắt buộc chỉ được viết theo một mẫu chữ số duy nhất đã gây rất nhiều khó khăn. Trong cuộc điều tra lao động và việc làm vừa qua, mặc dù Vụ Dân số-Lao động đã yêu cầu tất cả các tỉnh, thành phố kiểm tra lại phiếu điều tra để sửa lại các chữ số không viết đúng theo mẫu, nhưng tỷ lệ phiếu scan được cũng còn thấp, dẫn đến lãng phí thời gian và tiền bạc mà vẫn phải kết hợp nhập tin bằng bàn phím.

Thực tế cho thấy, chỉ cần yêu cầu ĐTV viết chữ số rõ ràng, sạch sẽ, ai cũng đọc đúng, không đọc nhầm sang số khác là được (ví dụ: không đọc số 1 hay số 7 thành số 4, số 0 thành số 6 hay số 9, v.v...). Vì trên thực tế, chương trình có thể lập trình để máy có thể nhận dạng các cách viết khác nhau của 1 chữ số bất kỳ.

Về loại bút chì dùng để ghi các thông tin trên phiếu, qua điều tra thử một số ĐTV nhận xét rằng, không nhất thiết phải sử dụng bút chì kim mà chỉ cần bút chì vỏ gỗ loại 2b nhập ngoại là được. Theo một số ĐTV thì nếu không quen sử dụng bút chì kim khi viết rất dễ gây

và tắc chì trong bút. Đó là chưa kể chi phí cho việc mua bút chì kim là rất đắt (nếu dùng trong cuộc TĐT Dân số và nhà ở sắp tới thì sẽ tốn khoảng trên dưới 7 tỷ đồng).

## 5. Thiết kế phiếu

### a. Thu thập thêm thông tin

Đề nghị thu thập thêm thông tin về di cư ở phiếu điều tra toàn bộ. Vì trong các cuộc điều tra mẫu, tính đại diện của chỉ tiêu di cư là rất thấp và phải 10 năm chúng ta mới có cơ hội để thu thập đầy đủ thông tin về di cư. Hơn nữa, chỉ tiêu di cư là một trong 3 yếu tố được sử dụng để dự báo dân số, nếu không thu thập thì sẽ khó khăn cho công tác dự báo dân số.

### b. Các chỉ tiêu đề nghị bỏ

- **Câu 5 “tuổi tròn”**: Do ở Câu 4 đã hỏi tháng năm sinh theo dương lịch của đối tượng điều tra, và bắt buộc phải ghi được năm sinh. Do đó hỏi Câu 5 là không cần thiết (vì máy tính căn cứ vào tháng năm sinh là tính được tuổi cho từng người). Hơn nữa, trong thực tế, có khá nhiều trường hợp tuổi ở Câu 5 mâu thuẫn với tuổi tính được từ Câu 4. Trong trường hợp này sẽ rất khó xác định ĐTV ghi sai ở câu hỏi nào để sửa thông tin cho thống nhất.

- **Câu 7b (xác định tín đồ của từng tôn giáo)**: cột câu hỏi/câu kiểm tra phải thêm mục: “7. CÁC TÔN GIÁO KHÁC: CHUYỂN ĐẾN CÂU 8”.

- **Câu 14, 15**: vì ở nước ta, hầu hết các gia đình mà tất cả mọi người có cùng một dân tộc thì tiếng nói thường dùng hàng ngày trong gia đình của họ là tiếng của dân tộc đó. Có rất ít gia đình mà tiếng nói thường dùng trong gia đình lại khác với tiếng nói của dân tộc họ.

- **Câu 16**: Đề nghị bỏ câu này. Nếu giữ lại thì nên tham khảo và lấy danh mục tàn tật của Bộ lao động, thương binh và xã hội. Nếu thu thập như trong thiết kế thì sẽ không hợp lý, vì : nếu chỉ tính những người gặp khó khăn về thị giác, thính giác, nói, vận động và thần kinh từ 6 tháng trở lên, thì những người **cụt cả hai chân và hai tay dưới 6 tháng thì họ vẫn được tính là khỏe mạnh** sẽ không phản ánh đúng thực tế.

- **Câu 25, 31**: đây là một câu chuyển tiếp để chuyển sang hỏi về một vấn đề khác chứ đây không phải là câu hỏi. Hơn nữa, theo nguyên tắc thiết kế phiếu thì những câu được in trên nền sẫm màu là để ĐTV tự kiểm tra chứ không phải để ĐTV đọc như đã thiết kế trên phiếu.

- **Câu 30**: Câu này nên bỏ vì rất nhiều người không biết nhiệm vụ chính của cơ quan mình là gì (trong điều tra thử, ngay có cán bộ thống kê quận cũng không biết ghi nhiệm vụ của phòng thống kê quận là gì). Nên làm như TĐT DS năm 1989, nghĩa là: các quận/huyện, tỉnh/thành phố lập một bảng danh mục các cơ quan, đơn vị đóng trên phạm vi lãnh thổ của mình, đồng thời xác định mã “ngành kinh tế quốc dân” cho các đơn vị đó để phục vụ cho công tác ghi mã sau này.

- **Câu 43**: Bỏ câu này và thay vào đó là câu hỏi về tháng, năm sinh của người chết.

### c. Các chỉ tiêu cần được thiết kế lại cho rõ hơn

- Đối với các câu giới hạn tuổi để ĐTV xác định có hỏi ĐĐT những câu hỏi tiếp theo hay không (Câu 8, 11, 21): Đề nghị thay câu “NHỮNG NGƯỜI TỪ.....TUỔI TRỞ LÊN” bằng câu “NHỮNG NGƯỜI SINH TRƯỚC NĂM.....”. Riêng Câu 35 thì thay bằng câu “SINH TỪ NĂM....ĐẾN NĂM....”. Ở đây, không cần phải đưa ra tháng mà chỉ cần đưa ra năm là được. Vì như thế, sẽ giảm bớt khối lượng công việc cho ĐTV để họ tập trung thời



gian vào khai thác thông tin. Còn nếu muốn loại trừ thông tin của những người quá/chưa đến tuổi đó thì chỉ thông qua chương trình máy tính khi tổng hợp là có thể loại ra được.

- **Câu 9, 10, 12 và 13 (các câu hỏi về di cư trong vòng 1 năm và 5 năm trước thời điểm ĐĐT):** Các câu này cần được thiết kế lại dưới dạng hỏi về lần di chuyển cuối cùng (lần di chuyển đến nơi cư trú hiện tại), tháng năm của lần di chuyển cuối cùng, và nơi cư trú cũ khi đó thuộc thành thị hay nông thôn (xã hay phường/thị trấn). Thiết kế như vậy sẽ không phải hỏi lặp lại các câu hỏi mà vẫn thu thập được các thông tin như mong muốn.

- **Các Câu 26, 27, 28, 29, 30, 32, 33, 34:** Đây là những câu hỏi được phỏng vấn trực tiếp ĐĐT, vì vậy cần thay từ [ANH/CHỊ] bằng từ “**anh/chị**” cho đúng với nguyên tắc thiết kế phiếu.

- **Câu 26:** Cách đặt câu hỏi của câu này gần giống với câu 27, đề nghị thiết kế lại cho rõ nghĩa hơn. Cả hai câu đều hỏi “...**đã làm loại công việc gì là chính**”. Do thông tin cần thu được ở Câu 26 là loại hoạt động mà ĐĐT tham gia nhiều thời gian nhất trong 12 tháng trước thời điểm điều tra. Vì thế, Câu 26 nên thiết kế lại là “Trong 12 tháng qua, hoạt động chính của [TÊN] là gì?”.

- **Câu 27:** Thay cụm từ “...**công việc gì là chính**...” bằng cụm từ “...**công việc gì chiếm nhiều thời gian nhất**...” cho rõ hơn.

- **Câu 32:** Nếu giữ nguyên như đã thiết kế thì đối tượng điều tra sẽ hiểu là có làm một công việc gì khác với công việc đã khai ở câu 27 và làm công việc đó với điều kiện là “**không hưởng tiền lương, tiền công**”. Câu này nên thiết kế lại là “**Trong 7 ngày qua, [TÊN] có làm việc không?**”, còn thế nào thì được tính là **làm việc** thì đã được giải thích ở trên rồi (trong tài liệu hướng dẫn điều tra).

- **Câu 36:** Nếu câu trả lời là “không”, thì chuyển sang câu 37, chứ không nên chuyển sang hỏi câu 36c như đã thiết kế. Nếu hỏi câu 36c sẽ dễ làm cho ĐĐT phật ý và không hợp tác với ĐTV, nhất là khi hỏi những phụ nữ còn trẻ, hiện đang đi học phổ thông hoặc những phụ nữ cao tuổi chưa có chồng.

- **Câu 39:** Trường hợp hộ có người chết, nên hỏi và ghi số người chết của hộ.

- **Câu 47:** Thiết kế như phiếu sẽ làm cho ĐĐT hiểu là nhà kiên cố, bán kiên cố, nhà cấp 4, v.v... Đề nghị tách câu này thành 2 câu: “**Hộ ông/bà có nhà để ở không?**” và câu “**Ngôi nhà/căn hộ mà hộ ông/bà đang ở là nhà riêng lẻ, nhà liền tường, nhà chung cư hay nhà lưu động?**”. Đồng thời, lưu ý ĐTV kết hợp với quan sát để ghi.

- **Câu 48:** Câu này cần thiết kế lại để tránh hiểu lầm là tất cả những hộ ở chung nhà sẽ không phải hỏi các câu 49-57. Đề nghị thiết kế như trong cuộc Tổng ĐTDS và nhà ở 1999.

- **Câu 50:** Nên hỏi rõ nhà có bao nhiêu phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách và phòng học. Nếu hỏi như đã thiết kế thì không thể thu thập được thông tin về 2 loại phòng như đã liệt kê ở phần trả lời. Trong điều tra thử, để thu được thông tin cho câu hỏi này, ĐTV phải giải thích rất mất thời gian. Đề nghị sửa lại câu hỏi này như sau: “**Ngôi nhà/căn hộ này có mấy phòng, gồm phòng ngủ, phòng ăn, phòng khách, phòng học tập?**”.

- **Câu 51:** Rất nhiều người không hiểu diện tích sàn là gì. Đề nghị giải thích rõ hơn và có ví dụ cụ thể minh họa về cách tính.

- **Câu 56:** Đề nghị đưa thêm 1 mã “KHÔNG BIẾT”, vì đối với những ngôi nhà đã qua nhiều chủ sở hữu thì không ai biết ngôi nhà đó được đưa vào sử dụng năm nào.

Đối với những ngôi nhà chung cư, nên hỏi năm căn hộ được đưa vào sử dụng, không nên hỏi năm ngôi nhà được đưa vào sử dụng, vì đối với khá nhiều ngôi nhà chung cư, khi hoàn thành một số căn hộ, họ đã bàn giao cho các hộ để đưa vào sử dụng chứ không chờ đến khi hoàn thành cả ngôi nhà mới đưa vào sử dụng.

- **Câu 57:** Câu này nên đưa lên trước câu 48 sẽ hợp lý hơn.

## 6. Tài liệu hướng dẫn

- Những phần có liên quan giữa 2 cuốn tài liệu “vẽ sơ đồ và lập bảng kê” và “Tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra” phải được viết thống nhất với nhau. Trong điều tra thử vừa qua, khái niệm và nội dung của “nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ” được viết ở 2 cuốn tài liệu này khác nhau rất nhiều.

- Mục “Sơ đồ địa bàn điều tra, bảng kê số nhà, số hộ” cần viết kỹ hơn để hướng dẫn ĐTV có thể đọc và sử dụng được sơ đồ và bảng kê. Đồng thời biết phương pháp hiệu chỉnh sơ đồ và bảng kê trong quá trình đi rà soát địa bàn và khi đi điều tra ghi phiếu tại địa bàn.

- Về đối tượng điều tra

+ Mục 3: đề nghị bỏ cụm từ “thuộc địa bàn điều tra”, vì đây là đối tượng điều tra nói chung (trong cả nước) chứ không phải chỉ xác định đối tượng điều tra của 1 địa bàn điều tra nào đó;

+ Thiếu đối tượng điều tra là những người đã chết trong khoảng thời gian thu thập thông tin.

+ Loại nhân khẩu đặc biệt thứ nhất (trang 12) giải thích rắc rối và có mâu thuẫn. Nên chia loại nhân khẩu này làm hai: (i) lực lượng thường trực sống trong doanh trại; và (ii) những nhân khẩu sống trong khu vực do quân đội hoặc công an quản lý;

- Về đơn vị điều tra

+ Khái niệm hộ: Đề nghị giữ khái niệm hộ như lâu nay ta vẫn sử dụng vì nó đơn giản và dễ hiểu và thống nhất với khái niệm của các nước. Đồng thời những người làm công tác thống kê Dân số, kể cả những người đã từng làm điều tra viên đã quen với khái niệm này và họ không có gì vướng mắc về khái niệm hộ. Có chăng, họ chỉ không rõ những ai được xếp vào cùng 1 hộ mà thôi, mà điều đó là do quy định không rõ ràng hoặc chưa giải thích cho các điều tra viên hiểu hết nội dung của hộ. Hơn nữa, xưa nay, không ai gọi hộ là 1 đơn vị xã hội.

+ Trong phần giải thích hộ liên quan đến nhà ở, đề nghị không dùng từ “đơn vị nhà ở”, vì rất nhiều người không hiểu nghĩa của từ đó là gì.

+ Đề nghị bỏ đoạn văn thứ 5, 6, 7 từ trên xuống (trang 8): **“Thông thường, một hộ gồm những người ở chung trong một đơn vị nhà ở. Tuy nhiên, trong một số trường hợp...thì quy ước coi số trẻ em này là thành viên hộ của bố mẹ chúng”**. Giải thích như vậy làm cho điều tra viên khó hiểu thêm. Cần phải nhắc lại rằng, điều tra viên trong TĐT dân số có trình độ rất khác nhau, có thể có những người chưa tốt nghiệp trung học cơ sở cũng phải tuyển dụng do thiếu người (nhất là đối với vùng sâu, vùng xa). Ở đây, chỉ cần giải thích rõ những người ở chung (ngủ) trong một ngôi nhà/căn hộ, những ai ăn chung với nhau thì được xếp vào cùng một hộ là đủ và rất rõ ràng.

- Về nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ

+ Về nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ, viết như trong tài liệu là rất rắc rối, bố cục không chặt chẽ và khó hiểu. Đề nghị viết như trong tổng điều tra dân số và nhà ở 1999 và các cuộc điều tra biến động dân số và KHHGD hàng năm vẫn làm. Kinh nghiệm chỉ đạo và giám sát các cuộc điều tra cho thấy, việc tính trùng và bỏ sót nhân khẩu chủ yếu là do 2 nguyên nhân sau:

1. Điều tra viên không tuân thủ đúng quy trình phỏng vấn xác định số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ mà thường chỉ tính những người có trong sổ hộ khẩu do ngành công an cấp (kể cả những người đã chuyển đi hẳn như: lấy chồng, đi nghĩa vụ quân sự, đi nhận công tác ở các nơi khác, v.v...), không tính những người chuyển đến cư trú dài hạn trên phạm vi ranh giới của địa bàn điều tra mà chưa được cấp hộ khẩu thường trú;

2. Về các quy định được đưa ra để xác định số nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ: nhìn chung là chặt chẽ và dễ xác định. Nếu từ những quy định đó dẫn đến tính trùng hay bỏ sót thì chỉ tập trung vào số người **“tạm trú và tạm vắng”**, nhưng cũng là do sự vận dụng vào thực tế đối với số người tạm trú, tạm vắng này của các ĐTV khác nhau mà thôi.

Để giải quyết vấn đề này, chỉ cần quy định chặt chẽ hơn đối với việc xác định ai trong số “tạm trú, tạm vắng” này được tính vào số nhân khẩu thực tế thường trú của hộ là đủ.

+ Không nên tách riêng ra một số đối tượng đặc thù để điều tra riêng mà nên làm như lâu nay vẫn làm. Vì nếu tách ra một số đối tượng đặc thù để điều tra riêng thì rất khó cho việc vẽ sơ đồ và lập bảng kê cho số đối tượng này và phân công ai sẽ điều tra. Hơn nữa, trong sổ tay hướng dẫn cũng không nêu một cách rõ ràng số đối tượng đặc thù này.

+ Đề nghị làm việc sớm với Bộ Quốc phòng và Bộ Công an để thống nhất việc phân công trách nhiệm điều tra theo kế hoạch riêng đối với 2 lực lượng này. Trên cơ sở đó hoàn thiện những đối tượng điều tra mà các địa phương phải tiến hành điều tra thu thập thông tin.

- Đề xuất với CHƯƠNG III:

## **Mục I, II: Xây dựng tốt mối quan hệ với người trả lời**

Phần này viết quá dài. Đề nghị viết ngắn gọn lại. Trên thực tế rất ít ĐTV đọc phần này.

## **Mục III: Các quy định chung để hoàn thành phiếu điều tra**

**Về “nêu các câu hỏi”:** Đề nghị không quá nhấn mạnh phải đọc nguyên văn câu trả lời, vì: nếu cứ máy móc đọc nguyên văn toàn bộ các câu hỏi thì ở những nơi dùng tiếng địa phương nhiều người không hiểu nội dung câu hỏi, hoặc có những câu hỏi không phải hỏi cũng xác định được thông tin để ghi vào phiếu, nếu hỏi sẽ làm cho đối tượng điều tra phật ý, không hài lòng và làm cho mối quan hệ giữa ĐTV và đối tượng điều tra trở nên căng thẳng. Ví dụ: ĐTV phỏng vấn 1 cháu gái 16 tuổi, đang đi học phổ thông về lịch sử sinh đẻ, Câu 36 đã trả lời “Không”, lại vẫn hỏi Câu 36c **“Có người con trai hoặc con gái nào do chị sinh ra nhưng bị chết không?”** thì thật bất tiện; một người ở Câu 2 đã khai là “vợ” của chủ hộ thì Câu 24 không cần phải hỏi về tình trạng hôn nhân hiện tại của người đó nữa.

- Đề xuất với CHƯƠNG IV:

Trình tự hỏi và ghi: ở gạch đầu dòng thứ nhất, câu: *“Hỏi và ghi họ, tên từng người ở Câu 1...”* đề nghị sửa lại là: *“Hỏi và ghi họ, tên từng người thực tế thường trú ở Câu 1...”*.

**Câu 1:** Đề nghị sửa lại câu: *“ĐTV phải ghi bỏ xung những người trong hộ đang đi công tác, học tập hay lao động có thời hạn ở nước ngoài (nếu có)”* thành *“ĐTV phải ghi bỏ*

*xung những người trong hộ đang đi công tác, học tập hay lao động đang còn trong thời hạn ở nước ngoài (nếu có)”*.

**Câu 2:** Nên giải thích như thế nào thì được tính là vợ/chồng, vì nếu đề đến câu hỏi về “tình trạng hôn nhân” mới giải thích thì ở câu hỏi này ĐTV khó xác định để ghi phiếu.

**Câu 4:** Cần nhấn mạnh phải ghi theo tháng năm sinh (thực tế) theo dương lịch chứ không theo các loại giấy tờ. Vì trên thực tế, có rất nhiều người tháng năm sinh thực khác với tháng năm sinh ghi trên các loại giấy tờ.

**Câu 6:** Câu: **“Dân tộc của con phải khai theo dân tộc của người bố đẻ...”** là chưa hoàn toàn đúng. Theo “Luật hôn nhân và gia đình”, “Luật dân sự”, Nghị định về đăng ký hộ khẩu và hộ tịch, đối với con đẻ hay con nuôi của hai vợ chồng không cùng dân tộc thì dân tộc của người con đó được xác định theo thỏa thuận của bố mẹ. Trường hợp hai bố mẹ không thỏa thuận được thì lấy theo dân tộc của người cha (luật dân sự).

**Câu 18:** Đoạn thứ 3 (dưới lên), sửa câu: *“Hãy ghi lớp phổ thông cao nhất mà người đó đã đạt được vào hai ô mã...”* thành *“Ghi lớp phổ thông cao nhất mà người đó đã đạt được (được lên lớp hoặc đã tốt nghiệp) vào hai ô mã...”*.

**Câu 27:** Trong tài liệu hướng dẫn ghi câu 27 (trong ví dụ này...) có mâu thuẫn với câu 32 sau này. Trong giải thích ở Câu 27, cộng tác viên dân số được tính là làm việc nếu người đó làm công việc đó chiếm nhiều thời gian nhất trong 12 tháng qua. Tuy nhiên, trong phần giải thích ở Câu 32, những người làm việc nhưng chỉ được hưởng phụ cấp lại không được tính là làm việc.

**Câu 28:** Giải thích hai mục “cá thể” và “hộ cá thể” trong trang 47 không rõ ràng và mâu thuẫn. Theo tài liệu, “Cá thể” và “Hộ cá thể” đều được giải thích “gồm các hộ sản xuất/kinh doanh...”. Trên thực tế, “Cá thể” chỉ bao gồm những người tự tổ chức sản xuất kinh doanh và tự làm những công việc sản xuất kinh doanh đó mà thôi. Ngoài ra còn được tính các hộ sản xuất kinh doanh các mặt hàng/sản phẩm nông-lâm-thủy sản.

**Câu 34:** Những người về nghỉ hưu không làm việc được xếp vào cả 2 mã: “Không muốn đi làm” và “Tình trạng khác”.

**Câu 48:** Cách ghi đối với các hộ chung nhà còn lại: Sửa lại câu *“gạch chéo (x) vào ô bên cạnh mã “2”, ghi tên của chủ hộ đại diện vào dòng kẻ liền dành sẵn...”* thành *“gạch chéo (x) vào ô bên cạnh mã “2”, ghi tên chủ hộ của hộ thứ nhất vào dòng kẻ liền dành sẵn...”*.